TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG

Bản án số: **34/**2020/HS-ST
Ngày 09-6-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Đức Tùng**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Hà Quang Thịnh**.
2. Ông **Hoàng Văn Bốn**.

- *Thư ký phiên toà*: Bà **Nguyễn Thị Huệ** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà:* Bà **Hoàng Trà My** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2019/TLST-HS, ngày 01 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **ĐINH VĂN T** (tên gọi khác: Đinh Văn T), sinh năm 1987 tại huyện B, tỉnh Hà Giang;

- Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Giang;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12;
- Họ tên cha: Đinh Văn C, sinh năm 1961;
- Họ tên mẹ: Đào Thị M, sinh năm 1960;
- Anh chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ nhất;
- Vợ: Hoàng Thị C, sinh năm 1979 (đã ly hôn); Hiện chung sống như vợ chồng với chị Hoàng Thị T, sinh năm 1983 (đã ly thân);
- Con: Có 01 con, sinh năm 2009;

*** Tiền án:** Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 12 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản *(Chấp hành xong các quyết định của Bản án ngày 01/11/2018)*.

*** Tiền sự:** Không.

*** Nhân thân:** Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2008/HSST ngày 23/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản *(Chấp hành xong án phí ngày 28/5/2009)*.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2009/HSST ngày 26/02/2009 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù của bản án số 60/2008/HSST, xử phạt bị cáo T 39 tháng tù *(Chấp hành xong các quyết định của Bản án ngày 16/9/2011).*

- Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 17/10/2019, của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt bị cáo T 02 năm 01 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2019/HS-ST ngày 26/11/2019, của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xử phạt bị cáo T 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2019/HS-ST ngày 27/11/2019, của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt bị cáo T 02 năm 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2019/HS-ST ngày 29/11/2019, của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, xử phạt bị cáo T 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Quyết định tổng hợp hình phạt số 17/2020/QĐ-CA ngày 20/01/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, buộc bị cáo Đinh Văn T phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án là 09 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2019 (được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 12/6/2019 đến ngày 24/8/2019).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 21/02/2020, của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, xử phạt bị cáo Đinh Văn T 10 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ". Tổng hợp với hình phạt 09 năm 02 tháng tù theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 17/2020/QĐ-CA ngày 20/11/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang. Tổng hợp chung hình phạt của nhiều bản án buộc bị cáo Đinh Văn T phải chấp hành hình phạt 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2019 (được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 12/6/2019 đến ngày 24/8/2019).

Bị cáo hiện đang chấp hành án hình phạt tù của Bản án số 06/2020/HS-ST ngày 21/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang tại Trại giam Quyết Tiến thuộc Cục C10 - Bộ Công an. *Có mặt tại phiên toà.*

2. Họ và tên: **QUAN VĂN Tr** (tên gọi khác: không), sinh năm 1994 tại huyện B, tỉnh Hà Giang;

- Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Giang;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12;
- Họ tên cha: Quan Văn P, sinh năm 1972;
- Họ tên mẹ: Đinh Thị N, sinh năm 1974;
- Anh chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai;
- Vợ: Mày Thị N, sinh năm 2001 (chưa đăng ký kết hôn);
- Con: Có 01 con sinh năm 2020.

*** Tiền án, tiền sự:** Không

*** Nhân thân:**

- Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2019/HS-ST ngày 26/11/2019, của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xử phạt bị cáo Tr 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2019/HS-ST ngày 27/11/2019, của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt bị cáo Tr 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2019/HS-ST ngày 29/11/2019, của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, xử phạt bị cáo Tr 19 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Quyết định tổng hợp hình phạt số 18/2020/QĐ-CA ngày 20/01/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, buộc bị cáo Quan Văn Tr phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 05 năm 01 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2019.

Bị cáo hiện đang chấp hành án hình phạt tù theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 18/2020/QĐ-CA ngày 20/01/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang tại Trại giam Quyết Tiến thuộc Cục C10 - Bộ Công an. *Có mặt tại phiên toà.*

3. Họ và tên **NGUYỄN VĂN K** (tên gọi khác: không), sinh năm 1996 tại huyện Y, tỉnh Hà Giang;

- Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn L A, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12;
- Họ tên cha: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1971;
- Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1974;
- Anh chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai;
- Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 2001 (chưa đăng ký kết hôn);
- Con: Chưa có.

*** Tiền án:** Có 02 tiền án,

- Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2016/HSST ngày 14/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản *(Thực hiện hành vi phạm tội ngày 12/7/2016, chấp hành xong án phí ngày 23/5/2017).*

- Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2017/HSST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt với bản án số 19/2016/HSST xử phạt Kiện 29 tháng tù. *(Bản án áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999 - Phạm tội nhiều lần; bị cáo chấp hành xong các quyết định của Bản án ngày 20/10/2018).*

*** Tiền sự:** Không.

*** Nhân thân:** Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2019/HS-ST ngày 29/11/2019, của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, xử phạt bị cáo K 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

Bị cáo hiện đang chấp hành án hình phạt tù của Bản án số 55/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang tại Trại giam Quyết Tiến thuộc Cục C10 - Bộ Công an. *Có mặt tại phiên toà.*

+ Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K: Ông Hoàng Văn V-Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*

+ Các bị hại:

1. Anh Lê Vũ T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 5 T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn 1B T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

3. Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn 2 M, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Anh Đ có mặt; Anh T, anh K vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm 14, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Hà Giang.

3. Ông Đinh Văn C, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Giang.

(Anh T, anh C, ông C vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn T, sinh năm 1987, Quan Văn Tr, sinh năm 1994, cùng trú tại thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Giang và Nguyễn Văn K, sinh năm 1996, trú tại thôn L A, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang có mối quan hệ quen biết từ trước. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2019 đến tháng 6/2019 T, Tr và K có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện H, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 00 giờ ngày 13/01/2019, Đinh Văn T điều khiển xe mô tô BKS 23D1-317.85 *(xe của bố T)* chở Nguyễn Văn K đi từ nhà theo đường Quốc lộ 2 đến địa phận huyện H, tỉnh Tuyên Quang tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 02 giờ cùng ngày T và K đi đến khu vực km 54 thuộc thôn 5 T, xã Y, huyện H, T và K nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen - bạc, BKS 22Y1-028.46 của gia đình anh Lê Vũ T, sinh năm 1988, trú tại thôn 5 T, xã Y đang dựng phía sau nhà đang xây. T dừng xe và bảo K đứng chờ ngoài đường, T đi

bộ vào trong ngôi nhà (nhà xây chưa có cửa), T tìm lục và tìm được chiếc chìa khóa của xe máy để trên kệ tivi, T cầm chìa khóa mở ổ khóa điện và dắt xe mô tô ra đường, sau đó khởi động và điều khiển chiếc xe trộm cắp được đi về hướng Hà Giang, K điều khiển xe mô tô BKS 23D1-317.85 đi sau, cả hai cùng mang chiếc xe trộm cắp trên về nhà T cất giấu. Đến sáng ngày 14/01/2019, T và K cùng nhau trà số khung, số máy và tháo biển số xe, sau đó T bảo K mang xe đi tiêu thụ. K khai bán chiếc xe mô tô trộm cắp trên cho ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1994, trú tại xóm 14, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang được 3.000.000 đồng, số tiền trên K một mình chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Khoảng 00 giờ ngày 24/4/2019, Đinh Văn T điều khiển xe mô tô BKS 23D1-317.85 đến đón Quan Văn Tr và cùng nhau đi theo Quốc lộ 2 xuống địa phận huyện H tìm tài sản để trộm cắp, khi đi đến km 45 quốc lộ 2, T và Tr quay xe lại và tiếp tục tìm tài sản để trộm cắp, khi đến km 56 thuộc địa phận thôn 1B T, xã Y, huyện H T điều khiển xe mô tô đi vào trong ngõ cách đường Quốc lộ 2 khoảng 10m thì dừng xe lại, Tr đứng ngoài canh gác còn T đi bộ vào bên trong khoảng 10m đến cổng nhà anh Trần Văn Đ, sinh năm 1976, trú tại thôn 1B T, xã Y, huyện H thấy cổng nhà Đ có ổ khóa treo ở cổng nhưng không khóa, T mở cổng đi vào trong sân và lấy ổ khóa treo ở cổng móc vào cửa ra vào nhà anh Đ và quan sát thấy tại sân nhà anh Đ có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu sơn đỏ, đen, BKS 22B1-921.70, T dắt lùi xe ra ngoài cổng sau đó quay đầu xe dắt ra chỗ Tr, T dùng chiếc cơ lê tám và đầu tua vít dẹt mang theo từ trước phá ổ khóa điện, sau đó T khởi động và điều khiển xe mô tô trộm cắp đi trước, Tr điều khiển xe đi ngay sau và mang xe về nhà T cất giấu. Đến sáng ngày 25/4/2019 T trà số khung, số máy và tháo biển số xe. T khai mang chiếc xe trên đi bán cho anh Mai Văn H, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Hà Giang được 2.000.000 đồng, T chia cho Tr 1.900.000 đồng nhưng trừ vào số tiền Tr nợ T từ trước, số tiền bán xe trên T chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 07/6/2019, Đinh Văn T và Quan Văn Tr tiếp tục sử dụng xe mô tô BKS 23D1-317.85 đi xuống khu vực huyện H để trộm cắp tài sản, đến khoảng 02 giờ ngày 08/6/2019 T và Tr đi đến địa phận xã T, huyện H, T điều khiển xe mô tô đi vào đoạn đường bê tông phía bên trái theo hướng Tuyên Quang khoảng 4 đến 5km thuộc thôn 2 M, xã T, huyện H thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Wazehunda, màu sơn đỏ BKS: 22F1-2010 của gia đình anh Hoàng Văn K, sinh năm 1977 đang dựng phía sau nhà cấp 4, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, T đi đến mở khóa điện và dắt xe ra ngoài đường khoảng 20m, sau đó ngồi lên xe nổ máy đi trước, còn Tr điều khiển xe mô tô đi ngay sau cùng đi về địa phận xã H, huyện B. Khi về đến xã H, huyện B, T đưa xe cho Tr mang đi tiêu thụ, Tr mang chiếc xe trộm cắp được trên đến cắm cho anh Hoàng Văn C, trú tại thôn T, xã B, huyện B để vay số tiền được 1.500.000 đồng, số tiền trên Tr một mình chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 06/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Yên kết luận:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đen - bạc, BKS 22Y1-028.46 có trị giá là 5.641.890 đồng.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại sirius, màu sơn đỏ- đen, BKS 22B1-921.70 có trị giá là 15.400.000 đồng;

Tại kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 29/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Yên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wazehunda, loại xe nữ, màu sơn đỏ, BKS 22F1-2010 có trị giá là 2.600.000 đồng.

Trước cơ quan điều tra, các bị cáo Đinh Văn T, Quan Văn Tr và Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Vật chứng thu giữ; Kết luận định giá tài sản; Lời khai của các bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 74/CT-VKSHY ngày 27/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố các bị cáo Đinh Văn T, Quan Văn Tr và Nguyễn Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đinh Văn T, Quan Văn Tr và Nguyễn Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1, đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 02 năm 3 tháng đến 02 năm 6 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 10 năm tù tại các Bản án đã xét xử trước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án từ 12 năm 3 tháng đến 12 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2019 (được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 12/6/2019 đến ngày 24/8/2019).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quan Văn Tr từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 6 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 5 năm 01 tháng tù tại các bản án đã xét xử trước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án từ 6 năm 4 tháng đến 6 năm 7 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 55/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 01 năm 7 tháng đến 01 năm 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, ngày 03/02/2020.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về bồi thường dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo Đinh Văn T, Quan Văn Tr và bị hại anh Trần Văn Đ như sau: Bị cáo T và bị cáo Tr có trách nhiệm bồi thường cho anh Đ tổng số tiền là 15.400.000 đồng (Trong đó: bị cáo Đinh Văn T có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Văn Đ số tiền là 7.700.000 đồng; bị cáo Quan Văn Tr có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Văn Đ số tiền là 7.700.000 đồng).

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Trả lại cho anh Trần Văn Đ: 01 (một) Biển kiểm soát của xe mô tô BKS 22B1 - 921.70 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 029765 mang tên Trần Văn Đ;

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị trách nhiệm chịu án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo, bị cáo T và bị cáo Tr còn phải chịu thêm án phí dân sự có giá ngạch và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K: Ông Hoàng Văn V - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng. Về hình phạt ông V đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo K như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả ; Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Ông V đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo K mức án nhẹ nhất trong khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn T, Quan Văn Tr và Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Ngoài lời khai nhận tội của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 13/01/2019; 24/4/2019 và ngày 8/6/2019, trên địa bàn xã Y và xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Đinh Văn T, Quan Văn Tr và Nguyễn Văn K đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 13/01/2019, tại nhà ở của gia đình anh Lê Vũ T, thôn 5 T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Đinh Văn T và Nguyễn Văn K có hành vi trộm cắp của anh T một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen - bạc, BKS: 22Y1-028.46, có trị giá là 5.641.890 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 24/4/2019, tại nhà ở của gia đình anh Trần Văn Đ, thôn 1B T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Đinh Văn T và Quan Văn Tr có hành vi trộm cắp của anh Đ một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu sơn đỏ, đen, BKS 22B1-921.70, có trị giá 15.400.000 đồng.

- Lần thứ ba: Ngày 07/6/2019, tại nhà ở của gia đình anh Hoàng Văn K, thôn 2 M, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Đinh Văn T và Quan Văn Tr có hành vi trộm cắp của anh K một xe mô tô nhãn hiệu Wazehunda, màu sơn đỏ BKS: 22F1-2010, có trị giá 2.600.000 đồng.

Như vậy: Đinh Văn T đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tổng trị giá tài sản của ba lần trộm cắp là 23.641.890 đồng; Quan Văn Tr đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tổng trị giá tài sản của hai lần trộm cắp là 18.000.000 đồng; Nguyễn Văn K 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trị giá tài sản trộm cắp là 5.641.890 đồng.

Hành vi của các bị cáo Đinh Văn T, Quan Văn Tr và Nguyễn Văn K đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo Đinh Văn T, Quan Văn Tr và Nguyễn Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Đinh Văn T, Quan Văn Tr và Nguyễn Văn K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn ở địa phương. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, HĐXX xét thấy vị trí, vai trò, nhân thân và hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

- Bị cáo Đinh Văn T là người khởi xướng và tích cực thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo trực tiếp dùng xe mô tô của ông Đinh Văn C (là bố đẻ của bị cáo) để cùng bị cáo Tr và K đi trộm cắp tài sản, trong vụ án này bị cáo trực tiếp 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tổng trị giá tài sản của ba lần trộm cắp là 23.641.890 đồng nên bị cáo giữ vai trò cao nhất trong vụ án. Trước đó bị cáo đã có 01 tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt bị cáo 12 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản *(Chấp hành xong các quyết định của Bản án ngày 01/11/2018)*. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã 07 lần bị đưa ra xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Trốn

khỏi nơi giam, giữ" nên cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo;

- Bị cáo Quan Văn Tr sau khi được bị cáo T rủ đi trộm cắp tài sản đã tích cực thực hiện hành vi phạm tội, trong vụ án này bị cáo trực tiếp 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tổng trị giá tài sản của hai lần trộm cắp là 18.000.000 đồng nên bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án sau bị cáo T. Về nhân thân bị cáo đã 03 lần bị đưa ra xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Văn K trong vụ án này đã cùng bị cáo T 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trị giá tài sản trộm cắp là 5.641.890 đồng nên bị cáo giữ vai trò thấp nhất trong vụ án. Trước đó bị cáo đã có 02 tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2016/HSST ngày 14/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2017/HSST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt bị cáo 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Về nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2019/HS-ST ngày 29/11/2019, của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, xử phạt bị cáo Kiện 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, chỉ vì mục đích vụ lợi mà các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để mang bán kiếm lời, hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là sai và vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, điều đó chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo thật nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Đinh Văn T phạm tội 02 lần trở lên, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Khi phạm tội bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm"* quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Bị cáo Quan Văn Tr phạm tội 02 lần trở lên, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Bị cáo Nguyễn Văn K khi phạm tội đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm"* quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn

Văn K tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên bị cáo K được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử phạt các bị cáo với mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị tại phiên toà là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo K: Ông Hoàng Văn V đề nghị xử phạt bị cáo K mức án nhẹ nhất trong khung hình phạt. HĐXX xét thấy đề nghị của ông V phù hợp với đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nên HĐXX sẽ xem xét khi lượng hình.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại giai đoạn điều tra anh Lê Vũ T yêu cầu các bị cáo Đinh Văn T và Nguyễn Văn K bồi thường trị giá chiếc xe mô tô bị trộm cắp không thu hồi được số tiền 8.000.000 đồng. Ngày 04/11/2019, bị cáo Nguyễn Văn K đã tự nguyện bồi thường cho anh Lê Vũ T số tiền 8.000.000 đồng. Anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt anh T xác nhận đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu đề nghị thêm về phần dân sự. Tại phiên tòa bị cáo K không yêu cầu bị cáo T phải có trách nhiệm bồi hoàn số tiền mà bị cáo K đã bồi thường cho anh T nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Tại giai đoạn điều tra anh Hoàng Văn K đã nhận lại chiếc xe mô tô bị mất và không có yêu cầu đề nghị về phần dân sự. Tại phiên tòa anh K vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt anh K không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Tại giai đoạn điều tra bị hại anh Trần Văn Đ yêu cầu các bị cáo Đinh Văn T và Quan Văn Tr bồi thường trị giá chiếc xe mô tô bị trộm cắp không thu hồi được số tiền là 15.400.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại anh Trần Văn Đ và các bị cáo Đinh Văn T, Quan Văn Tr đã tự nguyện thỏa thuận, bị cáo T và bị cáo Tr có trách nhiệm bồi thường cho anh Đ tổng số tiền là 15.400.000 đồng (Trong đó: bị cáo Đinh Văn T có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Văn Đ số tiền là 7.700.000 đồng; bị cáo Quan Văn Tr có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Văn Đ số tiền là 7.700.000 đồng). Các bị cáo Đinh Văn T, Quan Văn Tr và bị hại anh Trần Văn Đ đều đề nghị HĐXX ghi nhận về việc tự nguyện thỏa thuận về bồi thường dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy sự thoả thuận giữa các bị cáo Đinh Văn T, Quan Văn Tr và bị hại anh Trần

Văn Đ về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận đó theo quy định pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Yên đã thu giữ: 01 (một) Biển kiểm soát của xe mô tô BKS 22B1 - 921.70 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 029765 mang tên Trần Văn Đ. Tại phiên tòa anh Trần Văn Đ không yêu cầu lấy lại các tài sản trên nhưng Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản hợp pháp của anh Đ và còn giá trị sử dụng nên cần trả lại cho anh Đ theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với ông Đinh Văn C (bố đẻ của T) là chủ chiếc xe mô tô BKS 23D1-317.85, khi cho bị cáo Đinh Văn T sử dụng chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại ông C không biết bị cáo T sử dụng xe mô tô để trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý đối với ông C trong vụ án.

[7] Đối với chiếc xe mô tô BKS: 22Y1- 028.46 của anh Lê Vũ T, sau khi mua xe của bị cáo Nguyễn Văn K, anh Nguyễn Quang T đã bán chiếc xe mô tô cho một người đàn ông không quen biết với giá 3.000.000 đồng. Quá trình điều tra không có căn cứ xác định người đã mua xe mô tô BKS 22Y1- 028.46 nên không có căn cứ, xem xét xử lý.

[8] Đối với chiếc xe mô tô BKS 22B1-921.70 của anh Trần Văn Đ, bị cáo Đinh Văn T khai nhận đã bán chiếc xe mô tô cho anh Mai Văn H. Quá trình điều tra do anh H đã chết nên không biết anh H đã bán xe cho ai, Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý đối với anh H.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Đinh Văn T, Quan Văn Tr và Nguyễn Văn K không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, chủ yếu sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Các bị cáo Đinh Văn T, Quan Văn Tr và Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Văn T, Quan Văn Tr và Nguyễn Văn K, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1, đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Văn T **02 (Hai)** năm **5 (Năm)** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 10 (Mười) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 21/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Buộc bị cáo Đinh Văn T phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án là **12 (Mười hai)** năm **5 (Năm)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/8/2019 (được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 12/6/2019 đến ngày 24/8/2019).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Quan Văn Tr **01 (Một)** năm **5 (Năm)** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 5 (Năm) năm 01 (Một) tháng tù theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 18/2020/QĐ-CA ngày 20/01/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang. Buộc bị cáo Quan Văn Tr phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án là **6 (Sáu)** năm **6 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K **11 (Mười một)** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 55/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **01 (Một)** năm **8 (Tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/2/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo Đinh Văn T, Quan Văn Tr và bị hại anh Trần Văn Đ như sau:

- Bị cáo Đinh Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Trần Văn Đ số tiền là 7.700.000 *(Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng)*.

- Bị cáo Quan Văn Tr có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Trần Văn Đ số tiền là 7.700.000 *(Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bị cáo Đinh Văn T và Quan Văn Tr chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thánh toán theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho anh Trần Văn Đ: 01 (một) Biển kiểm soát của xe mô tô BKS 22B1 - 921.70 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 029765 mang tên Trần Văn Đ.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hàm Yên đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Hàm Yên ngày 28 tháng 11 năm 2019).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

- Các bị cáo Đinh Văn T, Quan Văn Tr và Nguyễn Văn K mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Đinh Văn T phải chịu 385.000đ *(Ba trăm tám mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự có giá ngạch.

- Bị cáo Quan Văn Tr phải chịu 385.000đ *(Ba trăm tám mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh T.Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Tuyên Quang;
- Trại giam Quyết Tiến;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- THADS huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng